

Số 32./2020/CTIN/CV

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

## BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

“V/v LNST Q4/2019 thay đổi quá 10% so với báo cáo cùng kỳ”

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện
- Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 02438634597;
- Fax: 02438630227;
- Email:
- Vốn điều lệ: 321.850.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): ICT

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC “V/v công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước”

Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện (CTIN) giải trình số liệu biến động về lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất Q4/2019 cụ thể như sau:

### 1/ Theo báo cáo tài chính riêng:

Chỉ tiêu	Theo BCTC riêng		
	Q4 năm 2019 (VNĐ)	Q4 năm 2018 (VNĐ)	% Chênh lệch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.451.380.383.645	955.847.928.676	51,84%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	137.990.034.855	68.886.121.341	100,32%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.979.575.706	17.144.817.112	-88,45%
Chi phí tài chính	15.102.449.294	12.627.909.319	19,60%
Lợi nhuận tài chính	(13.122.873.588)	4.516.907.793	-390,53%
Chi phí bán hàng & Quản lý doanh nghiệp	55.501.772.411	35.852.917.738	54,80%
Lợi nhuận khác	3.044.015.012	3.761.252.082	-19,07%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	72.409.403.868	41.311.363.478	75,28%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.082.440.171	35.103.138.146	62,61%

**Nguyên nhân tăng giảm chủ yếu:**

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng 495,53 tỷ tương ứng tăng 51,84% đã làm cho lợi nhuận gộp tăng 69,10 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 100,32%, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng:
  - + Các dự án trọng điểm, có giá trị lớn năm 2019 chủ đầu tư ra thầu muộn hơn năm trước, phần lớn các dự án trúng thầu trong năm đã được ghi nhận doanh thu trong Q4/2019.
  - + Năm 2018, doanh thu được ghi nhận trải đều hơn trong cả năm.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính giảm 17,64 tỷ đồng (năm 2018 ghi nhận 4,52 tỷ đồng, sang năm 2019 chỉ tiêu này ghi nhận mức -13,12 tỷ đồng), do:
  - + Thu nhập tài chính giảm 15,17 tỷ đồng (*chủ yếu do cổ tức giảm 11,60 tỷ; lãi tiền gửi và chênh lệch tỉ giá giảm 3,57 tỷ đồng*);
  - + Chi phí tài chính tăng 2,47 tỷ đồng (*chủ yếu do chênh lệch trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính*).
- Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 19,65 tỷ đồng tương ứng tỉ lệ tăng 54,80% (*nguyên nhân chủ yếu tăng từ việc trích lập dự phòng bảo hành hàng hóa tăng ~ 14,22 tỷ đồng; chi phí liên quan đến hàng FOC tăng ~ 5,05 tỷ đồng; ...*);
- Lợi nhuận khác giảm 0,72 tỷ đồng tương ứng mức giảm 19,07%;
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **31,10 tỷ đồng** kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **21,98 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **62,61%** .

**2/ Theo báo cáo tài chính hợp nhất:**

Chỉ tiêu	Theo BCTC hợp nhất		
	Q4 năm 2019 (VNĐ)	Q4 năm 2018 (VNĐ)	% Chênh lệch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.451.380.383.645	955.847.928.676	51,84%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	137.990.034.855	68.886.121.341	100,32%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.295.876.833	17.213.586.636	-92,47%
Chi phí tài chính	13.522.389.617	11.804.456.095	14,55%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(12.226.512.784)	5.409.130.541	-326,03%
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết liên doanh		1.624.766.749	-100,00%
Chi phí bán hàng & Quản lý doanh nghiệp	55.646.653.996	35.925.823.281	54,89%
Lợi nhuận khác	3.044.015.012	3.761.252.082	-19,07%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	73.160.883.087	43.755.447.432	67,20%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.683.623.546	37.393.428.811	54,26%

**Nguyên nhân tăng giảm chủ yếu:**

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng 495,53 tỷ tương ứng tăng 51,84% đã làm cho lợi nhuận gộp tăng 69,10 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 100,32%, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng:





- + Các dự án trọng điểm, có giá trị lớn năm 2019 chủ đầu tư ra thầu muộn hơn năm trước, phần lớn các dự án trúng thầu trong năm đã được ghi nhận doanh thu trong Q4/2019.
- + Năm 2018, doanh thu được ghi nhận trải đều hơn trong cả năm.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính giảm 17,64 tỷ đồng (năm 2018 ghi nhận 5,41 tỷ đồng, sang năm 2019 chỉ tiêu này ghi nhận mức -12,23 tỷ đồng), do:
    - + Thu nhập tài chính giảm 15,92 tỷ đồng (*chủ yếu do cổ tức giảm 11,60 tỷ; lãi tiền gửi và chênh lệch tỉ giá giảm 4,32 tỷ đồng*);
    - + Chi phí tài chính tăng 1,72 tỷ đồng;
  - Lãi từ Công ty liên kết giảm 1,62 tỷ đồng tương ứng tỉ lệ giảm 100% ( *Do từ 20/7/2019, Công ty cổ phần Đầu tư kỹ thuật số Việt hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 105 tỷ đồng đã làm cho tỉ lệ vốn góp của Công ty giảm từ 40% xuống còn 19%, dẫn tới trong số liệu Q4/2019 của Công ty không phản ánh phần lợi nhuận của Công ty liên kết như cùng kỳ năm 2018*).
  - Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 19,72 tỷ đồng tương ứng tỉ lệ tăng 54,89% (*nguyên nhân chủ yếu tăng từ việc trích lập dự phòng bảo hành hàng hóa tăng ~ 14,22 tỷ đồng; chi phí liên quan đến hàng FOC tăng ~ 5,05 tỷ đồng; ...*);
  - Lợi nhuận khác giảm 0,72 tỷ đồng tương ứng mức giảm 19,07%;
  - Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **29,41 tỷ đồng** kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **20,29 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **54,26%** .

Trên đây là giải trình của CTIN các nguyên nhân cơ bản làm cho chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Q4 năm 2019 có sự thay đổi quá 10% so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm trước.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀ THANH HẢI